

Số: 212./QĐ-ĐHYTCC

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định về việc tổ chức giảng dạy trình độ cử nhân và sau đại học”

Căn cứ Quyết định số 65/2001/QĐ-Ttg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Quyết định số 3756/QĐ-BYT ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-YTCC ngày 20/01/2014 về việc ban hành qui định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học y tế công cộng;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc tổ chức giảng dạy trình độ cử nhân và sau đại học”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Trung tâm, Viện, Khoa và toàn thể viên chức, hợp đồng lao động Trường Đại học Y tế công cộng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.



Bùi Thị Thu Hà

QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức giảng dạy trình độ cử nhân và sau đại học

(Ban hành kèm quyết định số: 212/QĐ-ĐHYTCC ngày 08 tháng 03 năm 2016)

Phần I: Một số quy định chung về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (NVSP) và điều kiện được tham gia giảng dạy đối với GV giảng dạy tất cả loại hình đào tạo

- Giảng viên (GV) phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.
- Giảng viên đã tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ (Ths): điều kiện để được giảng chính thức là phải hoàn thành việc dự giảng trên lớp và có kết luận của Ban dự giảng là đạt điều kiện (Quy định của HSPH).

Phần II: Quy định riêng với từng loại hình đào tạo

A. TIẾN SĨ

I. Giảng dạy lý thuyết

Địa điểm giảng	Nhóm môn học	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Tỉ lệ có thể giảng	Chi chú
Tại trường	Môn học bắt buộc trong chương trình tiến sĩ	Tối đa 3 GV/ 1 môn	GV có trình độ Tiến sĩ (TS) trở lên	100%	Môn học bắt buộc yêu cầu tất cả Nghiên cứu sinh (NCS) học tại trường
Tại trường	Môn học bổ sung trong chương trình				
Tại địa phương	Thạc sĩ				

Học ghép cùng cao học, quy định về giảng viên theo chương trình Ths

II. Hội đồng

Hội đồng (HD)	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên
Hội đồng xét tuyển đầu vào	5GV/1 HD	GV tham gia trình độ tối thiểu TS trở lên, chủ tịch HD phải có trình độ Phó giáo sư (PGS) trở lên
Hội đồng bảo vệ đề cương	5GV/1 HD	
Hội đồng bảo vệ chuyên đề	5GV/1 HD	
Hội đồng bảo vệ luận án cấp cơ sở và cấp trường	7GV/1 HD	

B. CHUYÊN KHOA II

I. Giảng dạy lý thuyết

Địa điểm giảng	Nhóm môn học	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Tỉ lệ có thẻ giảng	Ghi chú
Tại trường	Môn bắt buộc	Tối đa 3 GV/ 1 môn	GV có trình độ TS hoặc CKII trở lên	100%	
	Môn tự chọn	Tối đa 3 GV/ 1 môn	Ưu tiên GV có trình độ TS, trong trường hợp không bố trí được có thể cử GV theo thứ tự ưu tiên sau: i) có trình độ ThS đang học NCS, ii) GV chính, iii) ThS đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên.		Tỉ lệ giảng của GV chưa đạt trình độ TS tham gia giảng dạy tối đa là 30% thời lượng 1 môn học

Địa phương	Môn bắt buộc	Tối đa 2 GV /1 môn đối với những môn từ 4 tín chỉ trở lên Các môn còn lại 1 giảng viên/ môn học	Ưu tiên GV có trình độ TS, trong trường hợp không bố trí được có thể cử GV theo thứ tự ưu tiên sau: i) có trình độ ThS đang học NCS, ii) GV chính, iii) ThS đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên.		Hình thức giảng: giảng trực tiếp theo đề cương và lịch giảng như các loại hình đào tạo khác hiện có Các môn giảng tại địa phương nếu chỉ có 1 người giảng thì bắt buộc GV phải trình độ TS hoặc CKII Nếu có 2 GV cùng tham gia giảng, tỉ lệ giảng của GV chưa đạt trình độ TS tham gia giảng dạy tối đa là 30% thời lượng 1 môn học
	Môn tự chọn giảng trực tiếp	Tối đa 2 GV /1 môn đối với những môn có từ 4 tín chỉ trở lên Các môn còn lại 1 giảng viên/ môn học	Ưu tiên GV có trình độ TS, trong trường hợp không bố trí được có thể cử GV theo thứ tự ưu tiên sau: i) có trình độ ThS đang học NCS, ii) GV chính, iii) ThS đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên.		Các môn giảng tại địa phương nếu chỉ có 1 người giảng thì bắt buộc GV phải trình độ TS hoặc CKII Nếu có 2 GV cùng tham gia giảng, tỉ lệ giảng của GV chưa đạt trình độ TS tham gia giảng dạy tối đa là 30% thời lượng 1 môn học
	Môn tự chọn giảng cầu truyền hình	Tối đa 3 GV/ 1 môn	Ưu tiên GV có trình độ TS, trong trường hợp không bố trí được có thể cử GV theo thứ tự ưu tiên sau: i) có trình độ ThS đang học NCS, ii) GV chính, iii) ThS đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên.		Áp dụng với những địa phương có cầu truyền hình Tuy nhiên, số lượng môn học giảng cầu truyền hình tối đa là 50% tổng số môn/1 kỳ. Nếu sau khi tổng hợp đăng

			<p>nghệ nghiệp từ 3 năm trở lên.</p>			<p>Ký của các khoa mà quá số lượng nói trên, Phòng Đào tạo Sau đại học (ĐT SDH) sẽ cân đối, điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>Tỉ lệ giảng của GV chưa đạt trình độ TS tham gia giảng dạy tối đa là 30% thời lượng 1 môn học</p>
--	--	--	--------------------------------------	--	--	--

II. Hướng dẫn bài tập chuyên đề quản lý

Hoạt động hướng dẫn	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Quy định khác của HSPH
Hướng dẫn bài tập chuyên đề quản lý	1 GV/ 1 – 2 nhóm	GV trình độ TS (nếu thiếu có thể lấy GV đang học NCS)	
Hỗ trợ hướng dẫn luận văn	1GV/1 luận văn	GV trình độ Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên	Mỗi giảng viên được hướng dẫn tối đa 3 học viên
Hướng dẫn luận văn tốt nghiệp	Tối đa 2 GV/1 luận văn	GV trình độ TS, CKII trở lên	<p>Mỗi giảng viên có trình độ TS/CKII được hướng dẫn tối đa đồng thời 3 học viên, PGS được hướng dẫn tối đa đồng thời 5 học viên và Giáo sư (GS) được hướng dẫn tối đa đồng thời 7 học viên (số lượng độc lập với Thạc sĩ)</p> <p>(Nếu đồng hướng dẫn thì 1 luận văn được tính là 0,5 cho mỗi người)</p>

III. Hội đồng

Hội đồng	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên
Hội đồng bảo cáo chuyên đề quản lý	3GV/ 1 HD	GV trình độ TS (nếu thiếu có thể lấy GV đang học NCS), nhưng đảm bảo mỗi hội đồng chỉ có tối đa 1 NCS
Hội đồng bảo vệ đề cương luận văn	3GV/1 HD	GV trình độ TS (nếu thiếu có thể lấy GV đang học NCS) nhưng đảm bảo mỗi hội đồng chỉ có tối đa 1 NCS
HD bảo vệ luận văn	7GV/1 HD	GV có trình độ TS, CKII trở lên.

C. THẠC SỸ

I. Giảng dạy lý thuyết

Địa điểm giảng	Nhóm môn học	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Tỉ lệ có thể giảng	Ghi chú
Tại trường	Môn học chung	Tối đa 3 GV/ 1 môn	Giảng viên trình độ Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên	Giảng viên trình độ Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên có thể giảng 100% thời lượng môn học	
	Môn cơ sở và chuyên ngành	Tối đa 3 GV/ 1 môn	Tối thiểu có 1GV trình độ TS/1 môn học	Tỉ lệ giảng tối thiểu của GV trình độ TS là $\geq 50\%$ tổng thời lượng môn học	

	Môn chọn	tự	Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên		
Địa phương		<p>Tối đa 2 GV /1 môn đổi với những môn có từ 4 tín chỉ trở lên</p> <p>Các môn còn lại 1 giảng viên/ môn học</p> <p>Với các môn có tính chất rèn luyện kỹ năng thực hành, bài tập (dịch tễ, trình bày truy cập thông tin) được phép bố trí 2 giảng viên</p>	<p>Giảng viên trình độ Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên</p>		<p>Các môn học giảng hoàn toàn qua câu truyền hình: yêu cầu giống giảng tại trường</p> <p>Đổi với các môn học giảng trực tiếp tại địa phương (có câu truyền hình) và GV có trình độ Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên cần bố trí thêm tối thiểu 30% giờ câu truyền hình cho GV trình độ TS hoặc GV đang học NCS tham gia giảng dạy cùng</p> <p>Một học kỳ không bố trí quá 50% số môn giảng câu truyền hình</p>

II. Hướng dẫn bài tập thực địa của Ths YTCC và thực tập bệnh viện của Ths QLBV, hướng dẫn luận văn (LV) tốt nghiệp

Hoạt động hướng dẫn	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Quy định khác của HSPH
Hướng dẫn bài tập thực địa của Ths YTCC	1 GV/ 1 bài tập	GV trình độ Ths tốt nghiệp 1 năm trở lên	Quy định về việc tuân thủ chế độ làm việc của GV: GV tham gia hướng dẫn bài tập thực địa, kiến tập bệnh viện khi có điều chỉnh lịch làm việc tại thực địa, bệnh viện phải có thông báo với các phòng chức năng quản lý (Phòng DTSDH, Ban DBCL) và được sự đồng ý (Phòng DTSDH) mới được thay đổi lịch làm việc.
Hướng dẫn học viên thực tập tại bệnh viện của Ths QLBV	3 GV/ 1 bệnh viện	Viện Đào tạo cán bộ Quản lý cư 1 giảng viên có trình độ TS hoặc đang học NCS sẽ là hướng dẫn 1, các giảng viên còn lại có trình độ Ths trở lên	Mỗi GV hỗ trợ tối đa 5 học viên/ 1 năm học
Hỗ trợ hướng dẫn luận văn	1GV/1 luận văn	GV trình độ Ths tốt nghiệp 2 năm trở lên	GV có chức danh GS được hướng dẫn tối đa 7 học viên/năm GV có chức danh PGS hoặc TS khoa học hướng dẫn tối đa 5 học viên/năm GV có chức danh TS hướng dẫn tối đa 3 học viên/năm (Nếu đồng hướng dẫn thì 1 luận văn được tính là 0,5 cho mỗi người)
Hướng dẫn luận văn tốt nghiệp	1-2 GV/1 luận văn	GV trình độ TS tốt nghiệp tối thiểu 1 năm trở lên	

III. Hội đồng

Hội đồng	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Quy định khác của HSPH	Ghi chú
Hội đồng GS XĐVĐ Bài tập 1	2 GV/ 1 HD	GV có trình độ Ths đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên	GV phải đạt điểm thi năng lực YTCC từ 5 điểm/1 năng lực (đối với tất cả các nhóm năng lực)	2GV có điểm thi năng lực YTCC dưới 6.5 không được bố trí ngồi cùng 1 HD
Hội đồng báo cáo Bài tập 1	2 GV/ 1 HD	GV trình độ Ths đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên		Phòng DTSPDH đề xuất số lượng GV tham gia HD phân theo các khoa, các khoa tự phân bổ GV tham gia
Hội đồng báo cáo kiến tập bệnh viện	3 GV/ 1 HD	GV trình độ Ths đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên	Chủ tịch HD có trình độ TS trở lên (là GV của Viện Quản lý Y) hoặc đang học NCS, 1 GV là GV của bệnh viện tham gia là ủy viên hội đồng	
Hội đồng giám sát xác định vấn đề luận văn	Với định hướng ứng dụng: 2 GV/1 HD Với LV định hướng nghiên cứu: 3 GV/1HD	1 GV trình độ TS trở lên 1 GV trình độ Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên	Với LV định hướng nghiên cứu: ít nhất có 1 thành viên hội đồng thuộc khoa KHCB có trình độ TS hoặc đang học NCS trở lên	2GV có điểm thi năng lực YTCC dưới 6.5 không được bố trí ngồi cùng 1 HD
Hội đồng bảo vệ đồ cương luận văn	3 GV/1 HD	1 GV trình độ TS trở lên 2 GV trình độ Ths tốt nghiệp từ 3 năm trở lên	1 GV có trình độ TS trở lên là chủ tịch hội đồng Với LV định hướng nghiên cứu	2GV có điểm thi năng lực YTCC dưới 6.5 không được bố trí ngồi cùng 1 HD

			<p>cứu: ít nhất có 1 thành viên hội đồng thuộc khoa KHCB có trình độ TS hoặc đang học NCS trở lên)</p>	
<p>Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp</p>	<p>5GV/1HD</p>	<p>GV có trình độ TS tối thiểu tốt nghiệp 2 năm trở lên</p>	<p>Với LV định hướng nghiên cứu: ít nhất có 1 thành viên hội đồng thuộc khoa KHCB có trình độ TS trở lên</p>	<p>Người có quan hệ bố mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột với người bảo vệ luận văn không tham gia hội đồng</p> <p>Với LV định hướng ứng dụng: Trường hợp không có người đang làm công tác thực tế đủ tiêu chuẩn thành viên hội đồng theo quy định thì có thể mời người có học vị Ths từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 15 năm kinh nghiệm làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực đề tài tham gia là Ủy viên hội đồng</p>

D. CHUYÊN KHOA I

I. Giảng dạy lý thuyết

Địa điểm giảng	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Tỉ lệ có thẻ giảng	Ghi chú
Tại trường	Tối đa 3 GV/ 1 môn	GV trình độ Ths đã tốt nghiệp 3 năm trở lên	100%	
Địa phương	Tối đa 2 GV/1 môn đối với những môn có từ 4 tín chỉ trở lên Các môn còn lại 1 GV/ môn	GV trình độ Ths đã tốt nghiệp 3 năm trở lên	100%	Hình thức giảng: Đối với các môn cơ sở: Dịch tễ, Thống kê, PP nghiên cứu định lượng, PP nghiên cứu định tính: 01 giảng viên/môn học (bắt buộc giảng trực tiếp) Đối với các môn chuyên ngành và tự chọn: Giảng qua Elearning: 01 GV ôn tập cuối môn học.

II. Hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp CKI

Hoạt động hướng dẫn	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Quy định khác của HSPH
Hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp CKI	1 GV/1 học viên	GV trình độ Ths trở lên	Mỗi giảng viên được hướng dẫn tối đa đồng thời 3 học viên/năm học

III. Chấm chuyên đề tốt nghiệp CKI và chấm thi tốt nghiệp CKI

Hoạt động	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên
Chấm chuyên đề tốt nghiệp CKI	2 GV/1 báo cáo	GV trình độ Ths trở lên
Chấm thi tốt nghiệp CKI	2 GV/1 môn	1 GV trình độ Ths trở lên 1 GV trình độ TS trở lên

E. CỬ NHÂN

I. Giảng dạy lý thuyết

Địa điểm giảng dạy	Nhóm môn học	Quy định về số lượng GV	Quy định về trình độ của giảng viên	Tỉ lệ có thể giảng	Ghi chú
Tại trường	Các định hướng	Tối đa 3 GV/1 môn	GV trình độ Ths đã tốt nghiệp từ 3 năm trở lên	GV trình độ TS: giảng 100% thời lượng môn học GV đang học NCS/GV trình độ Ths đã tốt nghiệp 5 năm trở lên: giảng 90-100% thời lượng môn học GV trình độ Ths đã tốt nghiệp 3 -5 năm giảng 50-70% thời lượng môn học	Mỗi môn học tối thiểu cần có 1 GV trình độ TS hoặc đang học NCS tham gia giảng dạy với tỉ lệ tối thiểu 10-15%
	Môn cơ sở, ngành, kiến thức ngành và tự chọn	Tối đa 3 GV/1 môn	GV trình độ Ths trở lên	GV trình độ TS: giảng 100% thời lượng môn học GV đang học NCS/GV trình độ Ths đã tốt nghiệp 5 năm trở lên: giảng 90-100% thời lượng môn học GV trình độ Ths đã tốt nghiệp 3 -5 năm giảng 50-70% thời lượng môn học GV trình độ Ths đã tốt nghiệp dưới 3 năm: giảng dưới 50% thời lượng môn học	

Tại địa phương	Tất cả các môn	Tối đa 2 GV /1 môn đối với những môn có từ 3 tín chỉ	GV trình độ Ths trở lên		
		Các môn còn lại 1 giảng viên/ môn học			

*) Một số môn học của Khoa YHCS giảng viên trình độ Bác sỹ có thể tham gia giảng dạy

II. Hướng dẫn khóa luận, thực địa, kiến tập bệnh viện

Hoạt động hướng dẫn	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Quy định khác của HSPH
Hướng dẫn thực địa của CN YTCC	Tối đa 2GV/1 nhóm sinh viên	GV trình độ ThS trở lên	Quy định về việc tuân thủ chế độ làm việc của GV: GV tham gia hướng dẫn bài tập thực địa, kiến tập bệnh viện khi có điều chỉnh lịch làm việc tại thực địa, bệnh viện phải có thông báo với các phòng chức năng quản lý (Phòng ĐTDH, Ban DBCL) và được sự đồng ý (Phòng ĐTDH) mới được phép thay đổi lịch làm việc.
Hướng dẫn kiến tập bệnh viện CNYTCC	Tối đa 2 GV/1nhóm sinh viên	GV trình độ BS trở lên	
Hướng dẫn thực tập CN XNYHDP	Tối đa 2 GV/1nhóm sinh viên	GV có trình độ từ cử nhân trở lên	
Hướng dẫn khóa luận	Tối đa 2 GV/ 1 sinh viên	GV trình độ Ths trở lên	

III. Hội đồng

Hội đồng	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên	Ghi chú
HD báo cáo thực địa cư nhân	2 GV/IHD	GV trình độ Ths trở lên	GV trình độ CN được tham gia vai trò thư ký HD
HD báo cáo khóa luận tốt nghiệp cử nhân	2 GV/IHD	GV tối thiểu có trình độ Ths tốt nghiệp từ 1-3 năm trở lên	GV trình độ CN được tham gia vai trò thư ký HD

IV. Chăm thi tốt nghiệp cử nhân

Hoạt động	Quy định về số lượng giảng viên	Quy định về trình độ của giảng viên
Chăm thi tốt nghiệp cử nhân	02 GV/ 1 bài thi	GV trình độ Ths trở lên

Lưu ý:

- GV hướng dẫn luận văn tốt nghiệp chuyên khoa II, hỗ trợ và hướng dẫn luận văn cao học, chuyên đề tốt nghiệp CKI được tính độc lập với nhau.
- Nếu BM/Khoa không thể đảm bảo các qui định trên khi có điều chỉnh cần có tờ trình nêu rõ lý do gửi các Phòng quản lý và có phê duyệt đồng ý của BGH trước khi bắt đầu học kỳ/bắt đầu giảng dạy tối thiểu 1 tuần.

